TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HSST
Ngày 15 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương là Thư ký Toà án nhân dân thành phố phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Triệu Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST - HS Ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2024/QĐXXST - HS Ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Minh H, sinh Ngày 29/8/1998; sinh trú quán: Thôn N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị S và có 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

+ Bị hại: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, (đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ của ông H); nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, (là vợ của ông H).

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Anh H và anh H là con của ông H).

+ Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang, (vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã Tân Dân, huyện S, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã Tân Dân, huyện S, thành phố Hà Nội, (có mặt).

- Anh Trần Đức H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phường H, quận T, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

+ Người làm chứng.

- Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã Tân Dân, huyện S, thành phố Hà Nội i, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Minh H, có giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 260190018832 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp Ngày 16/9/2019 còn hiệu lực đến Ngày 16/9/2024. Khoảng 19 giờ 10 phút Ngày 04/10/2023, Hà Minh H điều khiển xe ô tô tải tH kín biển kiểm soát 29H – 37940 của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N, cùng phụ lái là anh Nguyễn Đức M ở cùng xã T với H đi mua hoa quả ở xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Đến 19 giờ 50 cùng Ngày, H điều khiển xe ô tô của bà N về nhà. Trên đường về nhà, đến đoạn đường X thuộc địa phận tổ dân phố X, phường P, thành phố P thì H cho xe ô tô dừng lại. Tại đây, H dừng, đỗ xe ô tô của bà N bên lề phải đường Xuân B song song với mép đường bên phải theo hướng từ Quốc lộ 2A đi vào đường X. Má lốp bên ngoài bánh trước bên phải cách mép đường là 42cm; má lốp bên ngoài bánh sau bên phải cách mép đường là 55cm rồi H cùng với anh M đi vào quán Bắp rang bơ ở đường X để chơi game. H và anh M chơi game tại quán Bắp rang bơ ở đường X đến khoảng 20 giờ 10 phút thì nghe tiếng va chạm giao thông ngoài đường. Thấy vậy, H và anh M đều chạy ra ngoài để quan sát thì phát hiện, ông Trần Xuân H cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29G1 - 222.82 do ông H điều khiển đã đâm vào phần đuôi xe ô tô kiển kiểm soát 29H - 37940 của H đang đỗ ở lề đường trước đó. Hậu quả, ông H bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, sau đó ông H được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội, đến 23 giờ 10 phút cùng Ngày thì ông H tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 29G1 - 222.82 do ông H điều khiển và xe ô tô 29H - 37940 của bà N do H điều khiển bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám

nghiệm hiện trường vụ án và khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 10/23/GĐPY Ngày 15/10/2023 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức kết luận: "*Nguyên nhân tử vong của ông Trần Xuân H là chấn thương sọ não nặng kèm gãy kín cẳng tay trái*".

Tại Bản kết luận giám định số: 2777/KL – KTHS Ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Trong máu của ông H có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol) là 257,132mg/100ml mẫu"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 2795/KL – KTHS Ngày 14/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroine, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2 C – B, TFMPP) trong máu của ông H"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 3048/KL – KTHS Ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Mẫu chất màu đỏ thu ở mặt sau ba đờ sốc bên trái đuôi xe ô tô biển kiểm soát 29H – 37940 cùng loại với màu sơn đỏ trên mảnh ốp nhựa chắn bùn phía trước bánh trên xe mô tô biển kiểm soát 29G1-22282"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 3288/KL – KTHS Ngày 04/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Toàn bộ 07 ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định; 02 tệp video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD"*.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 631/KL - HĐĐGTS Ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên kết luận:

+ Các bộ phận bị hư hỏng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ, bạc, đen, mang BKS: 29G1-22282, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số vị trí do tai nạn giao thông tại thời điểm 04/10/2023 là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

+ Các bộ phận bị hư hỏng của chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Thaco, màu sơn xanh, mang BKS: 29H-37940, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng một số vị trí do tai nạn giao thông tại thời điểm 04/10/2023 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tổng cộng thiệt hại tài sản là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành xét nghiệm sinh hoá nước tiểu đối với Hà Minh H, kết quả 0,000mg/l nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/10/2023, Hà Minh H và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Anh Trần Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại xác nhận, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường trên của H và gia đình H. Sau khi nhận tiền, gia đình bị hại không ai yêu cầu bồi thường gì thêm và anh H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA; số loại: THACO, biển kiểm soát 29H - 37940, màu xanh và giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 2099028; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 29147139; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 019 OTTN 220022684 của bà Nguyễn Thị N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số Loại WAVE, biển kiểm soát 29G1 - 22282 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023476 của ông Trần Đức H (ông H là em họ của ông H).

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số G323793, mang tên Trần Xuân H.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260190018832 của Hà Minh H.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT - VKSPY Ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hà Minh H về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định, bị cáo Hà Minh H phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Minh H từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ Ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Minh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, thành phố Hà Nội nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm hành nghề lái xe.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến bổ sung gì và cũng không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đối với vụ án này đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc kH nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hà Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 10 phút Ngày 04/10/2023 tại khu vực đường X thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Hà Minh H có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H – 37940 của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ H), dừng, đỗ không đúng quy định bánh xe gần nhất cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết. Sau khi đỗ xe, H rời khỏi xe nhưng không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Dẫn đến ông Trần Xuân H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29G1 – 22282 của ông Trần Đức H (là em họ), đâm vào đuôi xe ô tô do H điều khiển. Hậu quả, ông H tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại tài sản trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Với hành vi trên của Hà Minh H đã vi phạm vào điểm a, d khoản 3 Điều 18 và khoản 1 Điều 19 cụ Luật Giao thông đường bộ, điều luật quy định:

Tại Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ.

"……

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a. Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết…"

……..

d. Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết".

Tại Điều 19. Dừng xe, đỗ xe trên đường phố.

"Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định tại Điều 18 của Luật này và các quy định sau đây:

1. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. ……".

Hành vi nêu trên của Hà Minh H đã phạm vào tội*: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

"1) Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại; gây hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông. Trong những năm qua, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về tham gia giao thông vẫn chưa thuyên giảm, thiệt hại về người và tài sản do các vụ tai nạn giao thông gây ra còn rất nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông kém, một phần là không hiểu biết về các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông, một phần là do người tham gia giao thông biết nhưng cố tình vi phạm. Ở vụ án này, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định nên bị cáo hiểu rõ nguyên tắc khi dừng, đỗ xe phải đảm bảo an toàn cho người khác nhưng vì chủ quan, vô ý thức dẫn đến hậu quả làm cho ông H bị chết. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng dăn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực cùng gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Tại Cơ quan điều tra, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, hậu quả xẩy ra một phần là do lỗi của bị hại, điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong máu và hơi thở có nồng độ cồn và không chú ý quan sát đường nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hà Minh H cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã xác nhận, đã nhận đủ số tiền trên và không ai có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Hậu quả xảy ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị cáo nhưng bị hại cũng là người có lỗi. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ, nghề chính của bị cáo không phải là lái xe nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại THACO biển kiểm soát 29H - 37940, màu xanh; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 2099028; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29147139; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 019 OTTN 220022684. Quá trình điều tra đã làm rõ, các tài sản trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ H) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N. Sau khi nhận lại tài sản, bà N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số Loại WAVE, biển kiểm soát 29G1 - 22282 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023476. Quá trình điều tra đã làm rõ, tài sản trên là tài sản hợp pháp của ông Trần Đức H (em họ của ông H).

Khi ông H giao xe cho ông H điều khiển, ông H không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích gì, ông H có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H là phù hợp. Ngày 12/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ nêu trên cho ông H. Sau khi nhận lại tài sản, ông H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số G323793, mang tên Trần Xuân H. Ngày 03/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại. Sau khi nhận lại giấy tờ trên, gia đình bị hại không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260190018832 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Bị cáo Hà Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Minh H phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hà Minh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ Ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Minh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, thành phố Hà Nội nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Hà Minh H 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260190018832 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 18*

tháng 7 năm 2024).

Về án phí: Bị cáo Hà Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ Ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA. HS thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA.DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh